

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Công trình: Khu dân cư Đồng Xoài

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 06 năm 2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Số đã thẩm tra quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng (đến ngày 02/6/2025)	Công nợ đến thời điểm kiểm tra		Chênh lệch
						Phải thu	Phải trả	
1	2	3	4	5	6	7= (6)-(5)	8= (5)-(6)	9=(5)-(4)
	Tổng số	`	824.562.000	822.992.000	811.595.000	-	11.397.000	(1.570.000)
I	Chi phí xây dựng		718.116.000	718.116.000	718.116.000		0	-
	Chi phí xây dựng	Công ty TNHH MTV Xây dựng Huỳnh Lê	718.116.000	718.116.000	718.116.000		0	
II	Quản lý dự án	BQL dự án đầu tư XD và PTQĐ huyện Minh Long	19.289.000	19.289.000	19.289.000		0	
III	Chi phí tư vấn		80.387.000	80.387.000	74.190.000	-	6.197.000	-
`1	Chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Đức Long	61.961.000	61.961.000	55.764.000		6.197.000	
2	Chi phí giám sát công trình	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Nguyên Quân	18.426.000	18.426.000	18.426.000		0	
IV	Chi phí khác		6.770.000	5.200.000	-	-	5.200.000	(1.570.000)
1	Chi phí thẩm định báo cáo BCKTKT	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Minh Long	500.000	500.000			500.000	
2	Chi phí thẩm tra quyết toán	Phòng Tài chính- Kế hoạch	6.270.000	4.700.000			4.700.000	(1.570.000)

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Công trình: Khu dân cư Đồng Xoài

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 06 năm 2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	DANH MỤC	Dự toán (TDT) được duyệt hoặc điều chỉnh	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và dự toán	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và Chủ đầu tư trình
1	2	3	4	5	6=5-3	7=(5)-(4)
	TỔNG SỐ:	1.100.000.000	824.562.000	822.992.000	-142.182.536	0
I	Chi phí xây dựng	718.116.195	718.116.000	718.116.000	-195	0
1	Chi phí xây dựng	718.116.195	718.116.000	718.116.000	-195	
II	Chi phí quản lý dự án xây dựng	19.289.399	19.289.000	19.289.000	-399	0
III	Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	91.260.884	80.387.000	80.387.000	-10.873.884	0
1	Chi phí khảo sát địa hình	20.383.283	61.961.000	61.961.000	-73.022	
2	Chi phí lập hồ sơ Báo cáo KTKT	41.650.739				
3	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật	4.320.000	0	0	-4.320.000	
4	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	6.480.000	0	0	-6.480.000	
4.1	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu	3.240.000	0	0	-3.240.000	
4.2	Chi phí đánh giá hồ sơ đề xuất	3.240.000	0	0	-3.240.000	
5	Chi phí giám sát thi công XD công trình	18.426.862	18.426.000	18.426.000	-862	
IV	Chi phí khác	246.595.464	6.770.000	5.200.000	-106.570.000	0
1	Chi phí lập đề cương nhiệm vụ và Quy hoạch chi tiết TL: 1/500	100.000.000			-100.000.000	
2	Chi phí cắm mốc phân lô	134.825.464				
3	Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	500.000	500.000	500.000	0	
4	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	3.000.000	-	-	-3.000.000	
5	Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu	2.000.000	-	-	-2.000.000	
6	Chi phí thẩm tra quyết toán công trình	6.270.000	6.270.000	4.700.000	-1.570.000	
V	Dự phòng chi	24.738.058	0	0	-24.738.058	0

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN**Công trình: Khu dân cư Đồng Xoài**

(Kèm theo Báo cáo /BC-TCKH ngày tháng 06 năm 2025 của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	DANH MỤC	Dự toán (TDT) được duyệt hoặc điều chỉnh	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và dự	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và
1	2	3	4	5	6=5-3	7=(5)-(4)
	TỔNG SỐ:	1.100.000.000	824.562.000	822.992.000	-142.182.536	0
I	Chi phí xây dựng	718.116.195	718.116.000	718.116.000	-195	0
1	Chi phí xây dựng	718.116.195	718.116.000	718.116.000	-195	
II	Chi phí quản lý dự án xây dựng	19.289.399	19.289.000	19.289.000	-399	0
III	Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	91.260.884	80.387.000	80.387.000	-10.873.884	0
1	Chi phí khảo sát địa hình	20.383.283	61.961.000	61.961.000	-73.022	
2	Chi phí lập hồ sơ Báo cáo KTKT	41.650.739				
3	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật	4.320.000	0	0	-4.320.000	
4	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	6.480.000	0	0	-6.480.000	
4.1	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu	3.240.000	0	0	-3.240.000	
4.2	Chi phí đánh giá hồ sơ đề xuất	3.240.000	0	0	-3.240.000	
5	Chi phí giám sát thi công XD công trình	18.426.862	18.426.000	18.426.000	-862	
IV	Chi phí khác	246.595.464	6.770.000	5.200.000	-106.570.000	0
1	Chi phí lập đề cương nhiệm vụ và Quy hoạch chi tiết TL: 1/500	100.000.000			-100.000.000	
2	Chi phí cắm mốc phân lô	134.825.464				
3	Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	500.000	500.000	500.000	0	
4	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	3.000.000	-	-	-3.000.000	
5	Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu	2.000.000	-	-	-2.000.000	
6	Chi phí thẩm tra quyết toán công trình	6.270.000	6.270.000	4.700.000	-1.570.000	
V	Dự phòng chi	24.738.058	0	0	-24.738.058	0

UBND HUYỆN MINH LONG
PHÒNG TÀI CHÍNH -KẾ HOẠCH

PHỤ LỤC 02

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN
Công trình: Khu dân cư Đồng Xoài

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TCKH ngày tháng 6 năm 2025 của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Số đã thẩm tra quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng (đến ngày 02/6/2025)	Công nợ đến thời điểm kiểm tra		Chênh lệch
						Phải thu	Phải trả	
1	2	3	4	5	6	7= (6)-(5)	8= (5)-(6)	9=(5)-(4)
	Tổng số	`	824.562.000	822.992.000	811.595.000	-	11.397.000	(1.570.000)
I	Chi phí xây dựng		718.116.000	718.116.000	718.116.000		0	-
	Chi phí xây dựng	Công ty TNHH MTV Xây dựng Huỳnh Lê	718.116.000	718.116.000	718.116.000		0	
II	Quản lý dự án	BQL dự án đầu tư XD và PTQĐ huyện Minh Long	19.289.000	19.289.000	19.289.000		0	
III	Chi phí tư vấn		80.387.000	80.387.000	74.190.000	-	6.197.000	-
`1	Chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Đức Long	61.961.000	61.961.000	55.764.000		6.197.000	
2	Chi phí giám sát công trình	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Nguyên Quân	18.426.000	18.426.000	18.426.000		0	
IV	Chi phí khác		6.770.000	5.200.000	-	-	5.200.000	(1.570.000)
1	Chi phí thẩm định báo cáo BCKTKT	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Minh Long	500.000	500.000			500.000	

2	Chi phí thẩm tra quyết toán	Phòng Tài chính- Kế hoạch	6.270.000	4.700.000			4.700.000	(1.570.000)
---	-----------------------------	---------------------------	-----------	-----------	--	--	-----------	-------------

11.397.000